

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

Số: 851/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-CCPT ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 104/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN & MT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: YT, CT, KH&CN;
- Hội Nông dân, Hội LHPN tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. *phong 03*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *buoi*



Nguyễn Trung Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến
và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số **851** /QĐ-UBND ngày **17** / 4 /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tối ưu hóa nguồn tài nguyên, mở rộng thị trường tiêu thụ và các kênh tiêu thụ mới, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản tỉnh Trà Vinh nói riêng và Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Đảm bảo thống nhất trong chỉ đạo từ tỉnh tới địa phương, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ, cơ sở để Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển chuỗi cung ứng bền vững, tăng cường tiêu thụ tại thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông lâm thủy sản tỉnh Trà Vinh và Việt nam; hướng đến mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao năng lực

- Tham gia đóng góp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, chương trình, đề án của Ngành.

- Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật: tăng 10% so với năm 2024.

- 100% các cơ quan địa phương rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản đảm bảo đủ nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phù hợp với phân công, phân cấp.

- Trên 90% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản các cấp được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Thẩm định và chứng nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo hồ sơ đăng ký đạt 100%.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 95%.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm giảm 10% so với năm 2024.

- Số lượng được cấp tiêu chuẩn chất lượng (tương đương) VietGAP trồng trọt (diện tích, cơ sở), VietGAHP chăn nuôi (cơ sở), VietGAP thủy sản (diện tích, cơ sở) tăng 10% so với năm 2024.

2.3. Gia tăng chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản

- Tồn thất sau thu hoạch của các nông sản chủ lực giảm 1%/năm.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đạt 60% là sản phẩm chế biến.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản tỉnh Trà Vinh.

2.4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Xác nhận 02 chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn.

- Tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản Trà Vinh qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,...) tăng thêm ít nhất 10% so với năm 2024.

- Phát triển thị trường nội địa với tỷ lệ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng cao (đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, VietGAP, GlobalGAP, VietGAHP, ISO, truy xuất nguồn gốc, OCOP 3* trở lên,...) tăng thêm ít nhất 10% (so với năm 2024) trong chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông lâm thủy sản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục chỉ đạo điều hành gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm với các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực của tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của Trung ương và địa phương nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản

- Thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phối hợp số 1121/KHPPH-SNN-SYT-SCT-HND-HLHPN ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sở Y tế, Sở Công Thương, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Trà Vinh về việc tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Xây dựng các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng và nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Xây dựng các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, đẩy mạnh việc xác nhận các chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ, bảo đảm người dân được tiếp cận và sử dụng thực phẩm an toàn, bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

- Tổ chức, tham dự các hội nghị, hội thảo xúc tiến thương mại, mô hình liên kết chuỗi và sản xuất thực phẩm an toàn; tham quan học tập kinh nghiệm về công tác quản lý an toàn thực phẩm, mô hình liên kết sản xuất an toàn thực phẩm ở các tỉnh, thành phố trong nước, để ứng dụng tại cơ sở và địa phương.

- Phát huy vai trò của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, các cơ sở trong liên kết sản xuất và tiêu thụ thực phẩm an toàn, chất lượng. Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao và kết nối chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

- Tổ chức thẩm định, kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động lấy mẫu giám sát, cảnh báo về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường thanh tra, kiểm tra về chất lượng an toàn thực phẩm thường xuyên, định kỳ và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm; tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng pháp luật về an toàn thực phẩm phải xử lý hình sự để bảo đảm tính nghiêm minh trong chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách được giao năm 2025.
2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và đúng quy định.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 22), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ chứng nhận VietGAP, HACCP, ISO 22000,... đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng, hỗ trợ nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh mở rộng tiêu thụ các mặt hàng nông sản, thủy sản tại các chuỗi siêu thị, các cửa hàng tiện ích, sàn thương mại điện tử của ngành Công Thương, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành có uy tín được tổ chức hàng năm trong khu vực và trên thế giới để quảng bá, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường xuất khẩu.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện hiệu quả

Kế hoạch này và xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thực phẩm mất an toàn.

- Xây dựng Kế hoạch và bố trí ngân sách cấp huyện để thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý năm 2025; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc tập trung triển khai phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tổ chức cho các cơ sở ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo phân công, phân cấp tại Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

5. Chế độ báo cáo

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), cả năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thời gian quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, xử lý./.